

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **6934** /UBND-NNTN

Quảng Ngãi, ngày **09** tháng 11 năm 2017

V/v báo cáo kết quả triển khai  
thực hiện Quyết định số  
1216/QĐ-TTg và Quyết định  
số 166/QĐ-TTg của Thủ tướng  
Chính phủ trên địa bàn tỉnh  
giai đoạn 2013-2017

<b>TRUNG TÂM CÔNG BÁO &amp; TIN HỌC Q. NGÃI</b>	
<b>CV ĐẾN</b>	Số:..... <b>102.75</b> ..... Ngày: <b>09</b> / <b>11</b> / <b>17</b> ..... Chủ đề:.....

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Theo đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 5243/BTNMT-TCMT ngày 04/10/2017 về việc báo cáo triển khai thực hiện Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 05/9/2012 và Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 21/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2013-2017; qua rà soát, tổng hợp, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo một số nội dung liên quan như sau:

**I. Kinh phí ưu tiên để thực hiện các nội dung theo các Quyết định đã ban hành của Thủ tướng Chính phủ**

Đối với nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường: UBND tỉnh luôn quan tâm, ưu tiên bố trí; hàng năm đều đảm bảo bố trí hơn 1 % tổng chi ngân sách của tỉnh. Kinh phí sự nghiệp môi trường được sử dụng đúng mục đích, đối tượng và đảm bảo nội dung công việc, chế độ, chính sách theo quy định. Dự toán được giao ngay đầu năm, tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành, các cấp chủ động sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường.

Đối với nguồn vốn đầu tư: Trong giai đoạn 2013-2017, tỉnh Quảng Ngãi đã bố trí kinh phí để xử lý ô nhiễm môi trường tại 07 dự án, gồm 02 dự án đầu tư xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu tại các huyện Tư Nghĩa và Đức Phổ; 05 dự án xử lý chất rắn y tế, cụ thể gồm các dự án sau đây:

1. Dự án xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng do hoá chất bảo vệ thực vật tồn lưu tại Kho thuốc bảo vệ thực vật Núi Voi và Kho thuốc bảo vệ thực vật Hợp tác xã nông nghiệp Quyết Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

Dự án đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 với tổng mức đầu tư là 43.312.245.000 đồng; nguồn vốn: Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho địa phương: 50%; ngân sách địa phương: 50%.

Năm 2017, dự án đã được Trung ương hỗ trợ 7 tỷ đồng theo Công văn số 5953/BTNMT-KH ngày 16/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc

nội dung chi sự nghiệp môi trường năm 2017 của các Bộ, ngành, địa phương và Quyết định số 2309/QĐ-TTg ngày 29/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2017.

2. Dự án xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng do hoá chất bảo vệ thực vật tồn lưu tại Kho thuốc bảo vệ thực vật Hợp tác xã nông nghiệp Phổ Minh và Kho thuốc bảo vệ thực vật Hợp tác xã nông nghiệp Phổ Cường, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

Dự án đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 với tổng mức đầu tư là 29.990.223.000 đồng; nguồn vốn: Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho địa phương: 50%; ngân sách địa phương: 50%.

Năm 2017, dự án đã được Trung ương hỗ trợ 5 tỷ đồng theo Công văn số 5953/BTNMT-KH ngày 16/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc nội dung chi sự nghiệp môi trường năm 2017 của các Bộ, ngành, địa phương và Quyết định số 2309/QĐ-TTg ngày 29/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2017.

3. Dự án Hệ thống xử lý nước thải Bệnh viện đa khoa Đặng Thùy Trâm, với tổng mức đầu tư: 10.231.543.000 đồng (Vốn sự nghiệp môi trường Trung ương 50%: 5.115 triệu đồng; vốn ngân sách tỉnh 50%: 5.115 triệu đồng). Dự án được hoàn thành, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng từ tháng 12/2014.

4. Dự án đầu tư xây dựng và mua sắm thiết bị cho hệ thống xử lý chất thải rắn của BVĐK Đặng Thùy Trâm, tổng kinh phí 6.996 triệu đồng (vốn Trung ương: 5.773 triệu đồng; vốn địa phương: 1.223 triệu đồng), dự án đã hoàn thành năm 2015.

5. Dự án xây dựng và mở rộng Bệnh viện đa khoa huyện Ba Tơ (Dự án Hỗ trợ Y tế vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ): Mua sắm hệ thống xử lý chất thải rắn y tế với tổng kinh phí 1.500 triệu đồng (vốn ADB), dự án hoàn thành năm 2013.

6. Dự án xây dựng và mở rộng Bệnh viện đa khoa huyện Trà Bồng (Dự án Hỗ trợ Y tế vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ): Mua sắm hệ thống xử lý chất thải rắn y tế với tổng kinh phí 1.500 triệu đồng (vốn ADB), dự án hoàn thành năm 2013.

7. Dự án Khu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại tập trung tỉnh Quảng Ngãi (công suất 800kg rác thải/ngày), đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1592/QĐ-UBND ngày 31/8/2016, với tổng mức đầu tư 89.900 triệu đồng (vốn WB: 63.200 triệu đồng; vốn đối ứng của tỉnh: 26.700 triệu đồng), dự kiến dự án sẽ hoàn thành đưa vào hoạt động năm 2018.

## **II. Kết quả, tiến độ xây dựng kế hoạch, triển khai các chương trình, dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường ưu tiên**

### **1. Phòng ngừa, ngăn chặn việc phát sinh các nguồn gây ô nhiễm môi trường, khu vực ô nhiễm môi trường**

- Đối với công tác đánh giá tác động môi trường: UBND tỉnh đã chỉ đạo

các Sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nghiêm túc thực hiện công tác đánh giá tác động môi trường, tiếp tục chấn chỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, xác nhận sau thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thông qua việc tổ chức kiểm tra định kỳ công tác bảo vệ môi trường hàng năm; ban hành văn bản nhắc nhở các chủ dự án tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường; tổ chức họp các đơn vị tư vấn trên địa bàn tỉnh để chấn chỉnh công tác lập hồ sơ môi trường cũng như nâng cao năng lực tư vấn, nâng cao chất lượng báo cáo đánh giá tác động môi trường; ban hành văn bản chỉ đạo các sở, ngành liên quan, các đơn vị hoạt động khai thác khoáng sản chấn chỉnh công tác ký quỹ, cải tạo phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản. Hầu hết báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư được Hội đồng thẩm định xem xét, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung các biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường, một số khác không được Hội đồng thẩm định đồng ý thông qua vì lý do không đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Đối với việc tăng cường năng lực quan trắc và thông tin về môi trường theo hướng phát triển mạnh hệ thống quan trắc tự động; thực hiện kiểm kê và xây dựng cơ sở dữ liệu về các nguồn thải: Hiện nay công tác quan trắc và thông tin về môi trường đang được quan tâm thực hiện. Cơ sở dữ liệu về các nguồn thải đã bước đầu được xây dựng, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ “Đầu tư hệ thống tiếp nhận, quản lý dữ liệu quan trắc môi trường tự động liên tục” và “Điều tra, khảo sát xây dựng Đề án Đầu tư Hệ thống quan trắc chất thải tự động liên tục giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để tăng cường năng lực quan trắc và thông tin về môi trường theo hướng phát triển mạnh hệ thống quan trắc tự động, góp phần giám sát môi trường, giám sát một số nguồn thải trên địa bàn tỉnh.

Hàng năm, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai chương trình quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh để theo dõi, giám sát chất lượng môi trường nhằm sớm phát hiện các nguy cơ và nguồn phát sinh ô nhiễm môi trường; trên cơ sở đó sẽ tham mưu UBND tỉnh có biện pháp kiểm soát tốt các vấn đề môi trường trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, theo dõi, giám sát và yêu cầu doanh nghiệp phải hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trước khi hoạt động theo quy định của pháp luật; theo dõi, giám sát các báo cáo định kỳ công tác bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp, rà soát kết quả quan trắc môi trường nhằm giám sát tốt công tác bảo vệ môi trường của doanh nghiệp; kiên quyết xử lý các doanh nghiệp xả thải vượt giới hạn cho phép.

- Đối với việc tăng cường quản lý chất thải nguy hại: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh có phát sinh chất thải nguy hại trên địa bàn lập hồ sơ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại. Công tác thông báo, trao đổi thông tin với các

tổ chức, cá nhân đăng ký chủ nguồn thải được thực hiện thông qua hệ thống thông tin điện thoại, email,... nhằm rút ngắn thời gian, giảm thiểu việc sử dụng văn bản và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các tổ chức, cá nhân khi đăng ký. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, thanh tra, đồng thời ban hành các văn bản hướng dẫn và yêu cầu các cơ sở sản xuất kinh doanh có phát sinh chất thải nguy hại phải thực hiện công tác quản lý chất thải nguy hại theo quy định. Đồng thời lồng ghép việc thanh tra, kiểm tra công tác quản lý chất thải nguy hại tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh vào trong nhiệm vụ thanh, kiểm tra hàng năm của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Trong thời gian đến, tỉnh sẽ tiếp tục tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện nội dung các văn bản đã ban hành như sau: Kế hoạch số 565/KH-UBND ngày 07/02/2017 của UBND tỉnh về việc triển khai Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2807/QĐ-BTNMT ngày 06/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 05/3/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến năm 2020; Công văn số 4725/UBND-NNTN ngày 21/9/2015 của UBND tỉnh về việc tăng cường quản lý đối với chất thải rắn phát sinh tại các cảng cá, khu vực ven biển...

## ***2. Kiểm soát, xử lý, giảm thiểu phát sinh các nguồn gây ô nhiễm***

- UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan quan tâm cải thiện chất lượng môi trường sống, cung cấp nước sạch và dịch vụ vệ sinh môi trường cho người dân, đặc biệt là ở các đô thị, khu, cụm công nghiệp, làng nghề, khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, huyện đảo Lý Sơn, vùng đặc biệt khó khăn khan hiếm nước ngầm. Đồng thời, tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, chú trọng cải tạo những hồ, ao, kênh, mương, đoạn sông, suối bị ô nhiễm. Chỉ đạo thực hiện nghiêm các biện pháp phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản. Đẩy nhanh tiến độ rà phá và khắc phục hậu quả bom mìn, cải tạo các vùng đất bị nhiễm chất độc dioxin, hoàn trả quỹ đất sạch phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường đầu tư, bảo đảm an toàn cho nhân dân. Chú trọng cải thiện chất lượng không khí, cây xanh, không gian vui chơi, giải trí trong các đô thị, khu dân cư.

- Đối với kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường: Theo nội dung Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng"; theo đó, tỉnh Quảng Ngãi có 07 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, bao gồm: Nhà máy Chế biến tinh bột mì Quảng Ngãi, Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn, Trung tâm Y tế huyện Mộ Đức, Kênh nước thải Hào Thành, Bãi rác thành phố Quảng Ngãi, bãi rác thị trấn Đức phổ và Công ty Chế biến thực phẩm xuất khẩu Quảng Ngãi Vitex. Hiện nay đã có 04/07 đơn vị đã hoàn thành việc xử

lý triệt để ô nhiễm môi trường, 03/07 đơn vị còn lại chưa được bố trí kinh phí xử lý là: Kênh nước thải Hào Thành, Bãi rác Nghĩa Kỳ và Bãi rác thị trấn Đức Phổ đã dùng chôn lấp rác tại 02 bãi rác này; đã xây dựng công hộp để hạn chế ảnh hưởng môi trường từ nước thải sinh hoạt đến khu dân cư (*như tình trạng kênh hở trước đây*). Công tác thanh, kiểm tra về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp nói chung, kể cả các đơn vị có tên trong Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 được thực hiện thường xuyên. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Phòng Cảnh sát Phòng chống tội phạm về môi trường - Công an tỉnh, Cục Bảo vệ môi trường khu vực miền Trung Tây nguyên, Tổng cục Môi trường tiến hành nhiều đợt kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Đã tổ chức điều tra, phân loại, đánh giá các cơ sở gây ô nhiễm môi trường làng nghề đến năm 2015 tại 22 làng nghề với kinh phí điều tra 270 triệu đồng; đồng thời xây dựng kế hoạch khắc phục ô nhiễm giai đoạn 2015-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

### **3. Cải tạo, phục hồi các khu vực đã bị ô nhiễm**

Năm 2016, UBND tỉnh đã phê duyệt kết quả khảo sát, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường tại các kho thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 29/4/2016; theo đó, đã phê duyệt phương pháp xử lý và kinh phí xử lý các kho thuốc trên địa bàn. Trong năm 2016, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu tỉnh bố trí kinh phí xử lý 01 Kho thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn (*Kho thuốc BVTV Hòa Vinh, xã Tịnh Thiện, thành phố Quảng Ngãi*).

Năm 2017 tỉnh Quảng Ngãi được Trung ương hỗ trợ kinh phí để xử lý ô nhiễm môi trường để xử lý ô nhiễm môi trường tại các kho thuốc bảo vệ thực vật còn lại trên địa bàn. Hiện Sở Tài nguyên và Môi trường đang triển khai xử lý 02 kho thuốc bảo vệ thực vật, xử lý hoàn thành trong năm 2017. Theo kế hoạch năm 2018 và 2019 sẽ tổ chức xử lý dứt điểm 03 kho thuốc bảo vệ thực vật gây ô nhiễm trên địa bàn tỉnh.

### **4. Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật về môi trường tại các Khu, cụm công nghiệp**

#### **4.1. Thu gom, xử lý chất thải rắn:**

Khu xử lý chất thải rắn Bình Nguyên, huyện Bình Sơn của Công ty CP cơ điện môi trường Lilama (Công ty), với diện tích 20 ha, được đầu tư xây dựng nhằm mục đích xử lý toàn bộ khối lượng chất thải rắn phát sinh (chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại) trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất và vùng phụ cận.

Trong năm 2016, Công ty thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt với khối lượng: 15.330,95 tấn (trong đó tại KKT là 8.102 tấn), chất thải rắn công nghiệp: 7.607,9 tấn và CTNH là 2.379,96 tấn).

Công ty tiến hành thu gom, xử lý đối với 3 loại chất thải khác nhau:

+ Đối với chất thải sinh hoạt: Chôn lấp hợp vệ sinh và xử lý bằng

phương pháp đốt. Hiện Khu chôn lấp chất thải thông thường với công suất thiết kế là 100 tấn/ngày, thực tế hiện tại xử lý khoảng 35 tấn/ngày. Bên cạnh đó, Công ty đã đầu tư lò đốt chất thải rắn sinh hoạt 1tấn/giờ nhằm để hạn chế xử lý CTR bằng phương pháp chôn lấp.

+ Đối với chất thải công nghiệp thông thường: Tùy theo từng loại chất thải, Công ty có biện pháp xử lý khác nhau: tận thu, tái chế (hóa rắn, sản xuất gạch blog) hoặc chôn lấp hợp vệ sinh (chất thải không thể tái chế).

+ Đối với chất thải nguy hại: Được phân loại và xử lý bằng các phương pháp: Thiêu đốt; tận thu, tái chế; hóa rắn; cô lập, đóng kén; phân tách, chiết, lọc, kết tủa; chôn lấp và một số biện pháp phù hợp khác.

Ngoài ra, một số đơn vị: Công ty CP Môi trường đô thị Quảng Ngãi thu gom, vận chuyển và xử lý CTR tại các KCN Quảng Phú, Công ty cp Điện và Môi trường Sơn Tịnh thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý CTR tại KCN Tịnh Phong.

b) Hệ thống xử lý nước thải:

- Đối với nước thải công nghiệp: Tại Khu kinh tế Dung Quất, các Khu công nghiệp Quảng Ngãi đã xây dựng, đưa vào vận hành 03 trạm xử lý nước thải công nghiệp tập trung và 01 trạm xử lý đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư:

+ 01 Trạm xử lý nước thải công nghiệp tập trung tại Phân khu công nghiệp Sài Gòn - Dung Quất với công suất giai đoạn I: 2.500m<sup>3</sup>/ngày đêm. Tuy nhiên, các dự án đầu tư trong phân khu chủ yếu là hàng may mặc, cơ khí, gia công gỗ, chế biến dăm gỗ xuất khẩu,..., nên lượng nước thải phát sinh rất ít; vì vậy hiện trạm xử lý nước thải của phân khu không hoạt động.

+ 01 Nhà máy xử lý nước thải công nghiệp tập trung tại Khu công nghiệp VSIP Quảng Ngãi với công suất thiết kế là 11.000m<sup>3</sup>/ngày đêm, giai đoạn 1 hiện đang vận hành khoảng 650 m<sup>3</sup>/ngày đêm; nước thải đầu vào của Trạm chủ yếu là nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất từ các nhà máy thành viên, được thu gom theo hệ thống cống ngầm dẫn về Nhà máy xử lý nước thải tập trung của KCN, Nhà máy được lắp đặt hệ thống giám sát tự động 24/24 để giám sát nước thải sau xử lý.

+ 01 Trạm xử lý nước thải công nghiệp tập trung tại KCN Quảng Phú với công suất thiết kế là 4.500 m<sup>3</sup>/ngđ, hiện đang vận hành 2.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Trạm vận hành liên tục 24h/24h; nước thải đầu vào của Trạm chủ yếu là nước thải từ các nhà máy thuộc Công ty CP Đường, nước thải chế biến thủy sản và nhà máy giấy.

+ Hệ thống xử lý nước thải tập trung tại KCN Tịnh Phong (giai đoạn 1) đã được UBND Tỉnh có chủ trương đầu tư tại Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 15/3/2017 của UBND Tỉnh với tổng kinh phí 47 tỷ đồng, hiện đang trong quá trình hoàn tất hồ sơ thủ tục, dự kiến đầu tư, xây dựng trong giai đoạn 2017-2019.

- Đối với nước thải sinh hoạt: Đã xây dựng và đưa vào vận hành 02 trạm

xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại khu dân cư và chuyên gia đô thị Vạn Tường, với công suất mỗi trạm 900m<sup>3</sup>/ngày đêm; hiện đang vận hành với công suất 450 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Đối với các cụm công nghiệp khác trên địa bàn UBND tỉnh cũng đã từng bước chỉ đạo các sở ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư như: hệ thống xử lý nước thải tập trung tại CCN Tịnh Ấn Tây...

### ***5. Khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên***

- Chủ tịch UBND tỉnh đã phê duyệt Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 02/02/2017 và giao các sở, ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện quy hoạch.

- Đối với công tác triển khai thực hiện Kế hoạch Bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020 theo Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án bảo vệ và phát triển rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu theo Quyết định số 120/QĐ-TTg ngày 22/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã có Tờ trình gửi các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về 02 dự án: (i) Trồng rừng ngập mặn ven biển các huyện Tư Nghĩa, Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2021 và (ii) Trồng mới rừng phòng hộ ven biển và cảnh quan môi trường tại huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2021. Hiện đang chờ ý kiến thống nhất về chủ trương đầu tư từ các Bộ.

- Đối với công tác bảo tồn biển, BQL Khu bảo tồn biển Lý Sơn đã được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 16/02/2017; đã tổ chức các đợt ra quân làm sạch bãi biển; mở hơn 11 lớp tuyên truyền cho hơn 750 ngư dân trên địa bàn huyện Lý Sơn,...

### ***6. Tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường***

- Công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường luôn được quan tâm chú trọng dưới nhiều hình thức. Quán triệt đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công nhân và cộng đồng dân cư, doanh nghiệp nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và nội dung các văn bản pháp luật về môi trường. Tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng cho các tổ chức, cá nhân có liên quan. Chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương tổ chức các hoạt động hưởng ứng nhân các ngày Lễ về môi trường như: Ngày Quốc tế đa dạng sinh học, Ngày Môi trường Thế giới và tháng hành động vì môi trường, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, Ngày Đại dương Thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam,..., đã huy động và thu hút hàng ngàn đại biểu tham dự, đồng thời kết hợp trao tặng Giải thưởng Môi trường lần III - năm 2016 cho 03 tổ chức, 01 cộng đồng và 02 cá nhân đã có thành tích trong sự nghiệp bảo vệ môi trường của tỉnh thời gian qua. Chương trình truyền thông môi trường trên các phương tiện thông tin đại chúng tiếp tục được triển khai mạnh và hiệu quả như: mở chuyên đề “Môi trường và Cuộc sống” trên

sóng Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; hàng quý có bản tin về tài nguyên và môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường phát hành. Thời lượng thông tin về chuyên mục môi trường trên Đài truyền thanh huyện, thành phố tăng lên; các huyện miền núi sử dụng cả tiếng Kinh và tiếng người dân tộc thiểu số để tuyên truyền.

- Chỉ đạo triển khai tốt công tác phối hợp giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với Công an tỉnh, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - Xã hội của tỉnh về bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

### ***7. Hoàn thiện pháp luật, thể chế quản lý, tăng cường năng lực thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường***

Trong những năm qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác chấp hành pháp luật về BVMT tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn, mỗi năm Sở đã tổ chức thanh tra, kiểm tra tại hơn 50 cơ sở. Qua thanh tra, kiểm tra đã nhắc nhở, chấn chỉnh các vi phạm trong công tác BVMT; và đã tổ chức xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi tại các doanh nghiệp theo thẩm quyền.

Đồng thời đã tổ chức hơn 50 lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về bảo vệ môi trường với hơn 3.500 lượt người tham gia.

### ***8. Nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ về bảo vệ môi trường***

Tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn từ năm 2013-2017 về bảo vệ môi trường cụ thể như sau:

- Dự án: “Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ sản xuất tỏi ở huyện Lý Sơn theo hướng bền vững” triển khai từ tháng 01 năm 2012 đến ngày 30/6/2014 là dự án đầu tư vào lĩnh vực trồng trọt lớn nhất trên địa bàn huyện đảo Lý Sơn. Đã xây dựng mô hình ứng dụng đồng bộ các giải pháp kỹ thuật cho cây tỏi Lý Sơn thực hiện ở hai vụ Đông Xuân trong 2 năm từ năm 2012 đến năm 2014 với quy mô 7 ha/năm đạt hiệu quả kinh tế của mô hình rất cao thông qua các phương pháp sử dụng hệ thống tưới nước bằng phương pháp phun mưa bằng béc phun, lượng nước tưới giảm được 30m<sup>3</sup>/ha/lần và số công giảm 8 lần (*một người có thể vận hành 2 máy một lúc*) so với phương pháp tưới nước truyền thống; giảm được công lao động từ hệ thống tưới và giảm số lần phun thuốc bảo vệ thực vật (BVTV); tiết kiệm được một số công lao động để chuyển dịch sang phục vụ cho các ngành khác trên địa bàn của huyện. Sử dụng biện pháp duy trì và nhân giống củ, bố trí khoảng cách trồng và sử dụng phân bón hợp lý kết hợp biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại tổng hợp (IPM) giúp cây tỏi sinh trưởng, phát triển, năng suất và chất lượng củ tỏi tăng cao. Mô hình đã được nhân rộng lên đến 50 ha, giảm lượng nước tưới và giảm thuốc BVTV, hạn chế được sự thấm sâu của phân bón và thuốc BVTV tới mực nước ngầm, góp phần hạn chế được sự ô nhiễm môi trường và tiết kiệm được lượng nước ngầm đáng kể, đã góp phần phát triển bền vững ngành nông nghiệp của huyện và tăng thu nhập cho nông dân huyện đảo.



- Đề tài: “Thực nghiệm các giải pháp kỹ thuật trong canh tác tảo ở huyện đảo Lý Sơn (canh tác tảo không bổ sung đất, không thay cát)” được thực hiện từ tháng 6/2015-6/2017, mục tiêu đề ra là xác định các giải pháp kỹ thuật canh tác tảo theo phương thức không bổ sung đất, không thay cát nhưng vẫn giữ được năng suất, chất lượng tảo ở Lý Sơn, bước đầu đã đạt được một số kết quả khả quan, làm cơ sở cho việc xây dựng mô hình trình diễn vụ Đông Xuân 2016 - 2017. Kết quả đề tài nhằm phục vụ cho việc canh tác tảo ở Lý Sơn theo hướng bền vững, góp phần bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện đảo Lý Sơn.

- Dự án: “Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trồng phục hồi rạn san hô khu vực biển ven bờ huyện đảo Lý Sơn” triển khai thực hiện từ tháng 6/2015 đến tháng 8/2018 với mục tiêu đề ra là phục hồi và quản lý rạn san hô phù hợp với điều kiện sinh thái, kinh tế-xã hội của huyện đảo Lý Sơn, gồm: đánh giá khả năng phục hồi và quản lý rạn san hô vùng biển ven bờ đảo Lý Sơn trên cơ sở phân tích hiện trạng rạn san hô, đưa ra giải pháp phục hồi; xây dựng mô hình trồng phục hồi rạn san hô ở Lý Sơn, quản lý hệ sinh thái rạn san hô nhằm tái tạo nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường và phục vụ du lịch sinh thái biển. Năm 2016 đã trồng phục hồi được 2 ha (trong phạm vi dự án quy hoạch khu bảo tồn biển Lý Sơn). Như vậy, sau hơn 01 năm thực hiện đã đạt được một số kết quả khả quan, góp phần phục hồi rạn san hô trong Khu bảo tồn biển ở Lý Sơn đang có nguy cơ suy giảm. Dự án thực hiện đến tháng 8/2018.

- Đề tài: “Điều tra, đánh giá tiềm năng và hoạt động khai thác thủy sản, đề xuất mô hình quản lý khai thác bền vững tại đầm An Khê, huyện Đức Phổ” triển khai thực hiện từ tháng 6/2015 đến tháng 12/2016. Kết quả nghiên cứu đã đánh giá được hiện trạng hoạt động thủy sản đầm An Khê và đề xuất được mô hình quản lý khai thác, nuôi trồng thủy sản bền vững tại đầm An Khê theo hướng giải quyết các vấn đề: cấm khai thác hủy diệt, giảm khai thác quá mức, phát triển nuôi trồng thủy sản thân thiện với môi trường, nhằm khai thác, sử dụng hiệu quả tiềm năng đầm An Khê, huyện Đức Phổ trong thời gian đến.

### ***9. Tăng cường và đa dạng hóa đầu tư cho bảo vệ môi trường***

Thời gian qua, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản để thực hiện chủ trương xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường, góp phần vào các hoạt động kinh tế - xã hội nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội trên địa bàn.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan nghiên cứu tham mưu mô hình thu gom, xử lý hiệu quả rác thải trên địa bàn tỉnh theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa nhằm huy động tối đa nguồn lực trong xã hội cho công tác bảo vệ môi trường. Hiện nay, tại một số địa phương trên địa bàn tỉnh đã thực hiện dịch vụ môi trường đối với chất thải rắn theo hình thức xã hội hóa như Công ty TNHH Thương mại - Xây dựng Đa Lộc tổ chức thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải tại huyện Lý Sơn; Công ty Cổ phần - Cơ - Điện - Môi trường Lilama tổ chức thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải tại huyện Bình

Sơn, qua đó đã góp phần đáng kể vào phát triển kinh tế - xã hội nói chung và hoạt động phát triển dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh nói riêng.

### **III. Tồn tại và kiến nghị**

1. Công tác quản lý nhà nước về đa dạng sinh học còn gặp nhiều khó khăn do thiếu cán bộ có chuyên môn phụ trách công tác này tại Sở Tài nguyên và Môi trường. Vì vậy kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác này.

2. Đầu tư từ ngân sách nhà nước cho bảo vệ môi trường tuy có tăng nhưng vẫn còn quá ít so với yêu cầu thực tế, dẫn đến phân tán, dàn trải, hiệu quả chưa cao; chưa đáp ứng nhu cầu của xã hội. Kiến nghị các Bộ ngành trung ương quan tâm hỗ trợ kinh phí nhằm xử lý các khu vực và các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

3. Lực lượng cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở cấp tỉnh, cấp huyện, xã còn quá mỏng, chưa có cán bộ quản lý môi trường chuyên trách ở cấp xã, trong khi nhiều vấn đề môi trường lại xảy ra hàng ngày tại cơ sở.

Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường kiện toàn lại tổ chức quản lý môi trường các cấp theo hướng tăng thêm biên chế hành chính cho các cơ quan làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cấp tỉnh, cấp huyện, xã; hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý tài nguyên và môi trường từ Trung ương đến địa phương theo hướng tập trung quản lý, phân cấp cho địa phương và phân công trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị tham gia quản lý rõ ràng, cụ thể để tránh sự chồng chéo hoặc đùn đẩy trách nhiệm; đồng thời xem xét xây dựng định mức biên chế trong lĩnh vực môi trường theo diễn biến phát triển kinh tế xã hội của đất nước, yêu cầu thực tiễn trong quản lý tại địa phương và trình Chính phủ phê duyệt để địa phương có cơ sở bố trí biên chế nhằm đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện các nhiệm vụ được giao.

4. Cần ban hành và cụ thể hóa các chính sách nhằm khuyến khích, thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp; ban hành các chính sách nhằm khuyến khích, thu hút, động viên sự tham gia của cộng đồng vào công tác bảo vệ môi trường.

5. Cần xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách nhằm thu hút đầu tư và khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện các giải pháp ngăn ngừa, giảm thiểu ô nhiễm như miễn giảm thuế, cho vay ưu đãi, hỗ trợ tài chính đối với các doanh nghiệp thực hiện các giải pháp sản xuất sạch hơn, thực hiện quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 14000, tái chế, tái sử dụng chất thải, xử lý ô nhiễm,...

6. Tăng cường đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức và kỹ năng quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; xây dựng các tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền, đặc biệt đối với lĩnh vực bảo tồn đa dạng sinh học. Các cấp, ngành ưu tiên đẩy

manh công tác truyền thông về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học.

7. Kính đề nghị Trung ương hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến điều tra, đánh giá điều kiện tự nhiên, nguồn lợi thủy sản và môi trường vùng biển ven bờ tỉnh Quảng Ngãi.

8. Phần lớn các Bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, huyện và các Bệnh viện chuyên khoa đã được đầu tư hệ thống xử lý chất thải rắn y tế từ những năm 2005 trở lại đây. Tuy nhiên, với đội ngũ nhân viên y tế chưa được đào tạo bài bản và chuyên nghiệp về khả năng tự bảo dưỡng, bảo trì các hệ thống này nên hiện nay các hệ thống này đang bị xuống cấp, gây ảnh hưởng nhiều khó khăn trong khâu xử lý và tốn nhiều kinh phí sửa chữa. Đội ngũ làm công tác quản lý chất thải y tế tại các bệnh viện, Trung tâm Y tế dự phòng, ... phần lớn là cán bộ kiêm nhiệm, chưa có cán bộ chuyên trách nên cũng khó khăn trong công tác kiểm tra, giám sát và báo cáo. Hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải (*nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, khí thải lò đốt*) tại phần lớn các cơ sở y tế vẫn chưa đạt yêu cầu. Kinh phí đầu tư cho việc xử lý chất thải y tế còn quá hạn hẹp, do đó chưa thể đáp ứng yêu cầu như kế hoạch của tỉnh và Chính phủ đề ra.

Kiến nghị các Bộ, ngành trung ương quan tâm và ưu tiên bố trí nguồn vốn sự nghiệp môi trường theo kế hoạch hàng năm và các nguồn vốn hợp pháp khác cho tỉnh Quảng Ngãi để đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các hệ thống xử lý chất thải rắn y tế, nhằm đảm bảo đáp ứng đúng mục tiêu theo lộ trình của Chính phủ đã đề ra từ nay đến năm 2020; đồng thời hàng năm, tổ chức hội thảo, tập huấn công tác chuyên môn cho cán bộ y tế làm công tác quản lý chất thải y tế tuyến tỉnh, huyện.

Kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính quan tâm tổng hợp, xem xét giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), CNXD, KGVX, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh756).



**KT. CHỦ TỊCH**  
**ĐÓNG CHỮ TỊCH**

**Đặng Văn Minh**